TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 7 - 2024.
V/v "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Châu Văn Sang**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Phượng**

2. Bà **Võ Thị Điệp**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phan Thị Bích Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2024/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 279/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Mai L,** sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp Sơn L, xã Lã V, huyện Thoại S, tỉnh An Giang.

Bị đơn: **Nguyễn Phú V**, sinh năm 1994**.**

Địa chỉ: Ấp A, xã Mỹ H, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/01/2024, chị Nguyễn Thị Mai L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai L và anh Nguyễn Phú V kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 13/7/2016. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian đầu và sinh được 01 người con chung tên Nguyễn Chí T. Sau này cuộc

sống hôn nhân có nhiều vấn đề xảy ra, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên hôn nhân không hoà hợp được. Chị L và anh V đã ly thân đã 03 năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn được nữa, nay Chị Nguyễn Thị Mai L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phú V.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 24/10/2016. Hiện con chung đang sống cùng chị L.

Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Mai L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 24/10/2016. Chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Phú V đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp, hòa giải và được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên không có lời trình bày.

* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Căn cước công dân Nguyễn Thị Mai L (bản photo);

- Trích lục kết hôn (bản sao);

- Trích lục khai sinh Nguyễn Chí T (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mai L về việc yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phú V, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con*".

[2] Về thẩm quyền: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện nay đang cư trú tại Ấp A, xã Mỹ H, huyện Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Anh Nguyễn Phú V mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Đồng thời, chị

Nguyễn Thị Mai L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Phú V và chị Nguyễn Thị Mai L.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai L và anh Nguyễn Phú V kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 13/7/2016 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống thì nay chị L yêu cầu ly hôn vì cho rằng cuộc sống hôn nhân có nhiều vấn đề xảy ra, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên hôn nhân không hoà hợp được. Chị L và anh V đã ly thân 03 năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn được nữa, nay chị Nguyễn Thị Mai L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phú V. Về phía anh V là bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các thông báo của Tòa án nhưng không có ý kiến, không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa. Như vậy, có căn cứ nhận định anh V không có thiện chí hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn giữa vợ chồng như chị L trình bày là có thật và đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mai L.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 24/10/2016. Hiện nay con chung đang sống cùng chị L. Xét thấy, hiện con chung đang sống với chị L phát triển và được chăm sóc tốt. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cũng như sự phát triển của cháu Tín, nên việc chị L yêu cầu được nuôi cháu T là phù hợp nên chấp nhận.

Anh Nguyễn Phú V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, thì chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai số 0001237 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mai L.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai L được ly hôn với anh Nguyễn Phú V.

- Về nuôi con và cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Mai L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 24/10/2016. Anh Nguyễn Phú V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Phú V có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Mai L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai số 0001237 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

Châu Văn Sang